

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày 18-8-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Nguyễn Hoàn

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST- KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V. Địa chỉ: Số 02, L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Anh T, Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V - chi nhánh huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 118 phố Tâm An, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHN_o-PC ngày 27/12/2019 và văn bản ủy quyền ngày 02/8/2021). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH P. Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Duy T. Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty TNHH P). Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2021 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – chi nhánh huyện V (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty P) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 8409LAV201800968, theo đó Ngân hàng cho Công ty P vay số tiền: 410.000.000 đồng (*Bốn trăm mười triệu đồng*), mục đích cho vay: Mua xe ô tô tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 28/5/2018 đến ngày 28/5/2023, lãi suất cho vay: 10,5%/năm, lãi suất quá hạn: 15,75%/năm. Mức lãi suất được áp dụng theo Quyết định số 5341/NHNo-KHNV ngày 07/7/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V và không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay này, Công ty P đã thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu: CNHTC TMT, màu sơn: Xanh, số máy: 0D08A1H00004, số khung: 675CH1A00057, Biển kiểm soát: 12C-07364, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH P theo Giấy chứng nhận đăng ký số 012711 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 02/5/2018. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp: 600.000.000 đồng. Việc thế chấp được lập Hợp đồng thế chấp số 62/2018/HĐTC ký kết ngày 11/5/2018, được Chứng thực tại Phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D ngày 22/5/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 31/5/2018.

Ngày 28/5/2018, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 410.000.000 đồng cho Công ty P theo hợp đồng đã ký kết. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty P có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng định kỳ 03 tháng 01 lần vào ngày 28 tháng thứ 3. Tiền gốc được phân kỳ trả nợ theo năm, mỗi năm trả 82.000.000 đồng vào ngày 28/5 hàng năm, bắt đầu từ ngày 28/5/2019 đến ngày 28/5/2023.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày 13/3/2020, bao gồm trả gốc cho Ngân hàng kỳ I là 82.000.000 đồng, trả tiền lãi là: 71.158.553 đồng. Kể từ ngày 14/3/2020 đến nay, Công ty P không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc rất nhiều lần. Do Công ty P vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng nên từ ngày 28/5/2020, Ngân hàng đã thông báo chuyển toàn bộ dư nợ của Công ty P sang nợ quá hạn và yêu cầu Công ty P phải trả toàn bộ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết trước ngày 10/6/2020, trường hợp Công ty P không chấp hành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Phía Ngân hàng đã hai lần mời đại diện Công ty P lên làm việc để xử lý tài sản bảo đảm nhưng phía Công ty P đều không đến làm việc. Tính đến ngày 18/8/2021, Công

ty P còn nợ Ngân hàng 328.000.000đ tiền gốc và 55.821.712 đồng tiền lãi (trong đó lãi trong hạn: 48.933.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 6.156.740 đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền là 383.089.847 đồng, bao gồm: nợ gốc là 328.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.933.000 đồng, nợ lãi quá hạn 6.156.740 đồng (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2021). Trường hợp Công ty TNHH P không trả nợ số tiền gốc và lãi nêu trên thì yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu: CNHTC TMT, biển kiểm soát: 12C-07364, màu sơn: Xanh, số máy: 0D08A1H00004, số khung: 675CH1A00057 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tổng đạt trực tiếp các thông báo tố tụng, giấy triệu tập cho phía bị đơn nhưng không có người nhận, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định nhưng Công ty TNHH P không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án, không cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh về tình hình hoạt động của Công ty TNHH P. Tại công văn số 78/ĐKKD ngày 09/6/2021 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn xác định Công ty TNHH P được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 12/01/2018, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13/6/2018, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Duy T, chức danh Giám đốc. Địa chỉ trụ sở Công ty tại Phố Đ1(nay là phố Đ), thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tình trạng công ty: đang hoạt động. Không có sự thay đổi về trụ sở công ty.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không chấp hành các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết đúng quy định nên Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH P phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền là 383.089.847 đồng, bao gồm: nợ gốc là 328.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.933.000 đồng, nợ lãi quá hạn 6.156.740 đồng (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2021). Nếu Công ty TNHH P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí: buộc bị đơn phải chịu án phí theo

quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, nội dung hợp đồng các đương sự thỏa thuận việc giải quyết tranh chấp do Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Trụ sở chính của bị đơn tại Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho phía bị đơn nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, ngày 28/5/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V - chi nhánh huyện V và Công ty TNHH P có ký hợp đồng tín dụng số 8409LAV201800968, theo đó Ngân hàng cho Công ty P vay số tiền: 410.000.000 đồng, mục đích cho vay: Mua xe ô tô tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 28/5/2018 đến ngày 28/5/2023, lãi suất cho vay: 10,5%/năm, lãi suất quá hạn: 15,75%/năm. Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, được người đại diện theo pháp luật của hai doanh nghiệp ký xác nhận, nội dung hợp đồng không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm, đảm bảo theo quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực.

[4] Ngay sau khi ký hợp đồng, bên nguyên đơn đã giải ngân toàn bộ số tiền 410.000.000 đồng cho bên bị đơn. Vì vậy có căn cứ xác định bên nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày 13/3/2020. Kể ngày 14/3/2020 đến nay bị đơn không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn kể từ ngày 28/5/2020 và yêu cầu Công ty P phải trả xong toàn bộ khoản vay trước ngày 10/6/2020. Phía Ngân hàng đã gửi Giấy mời cho Công ty P đến Ngân hàng vào ngày 10/3/2021 và 14/4/2021 để giải quyết việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nhưng Công ty P đều vắng mặt. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

[5] Theo nội dung thỏa thuận tại điểm 9.1.1 khoản 9.1 Điều 9 Hợp đồng tín dụng xác định: "*Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là sự kiện vi phạm: Khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo hợp đồng này và các văn bản tín dụng có liên quan*".

Điểm 9.2.1 khoản 9.2 Điều 9 Hợp đồng tín dụng xác định: "*Khách hàng đồng ý việc Ngân hàng chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ nợ theo Hợp đồng này khi xảy ra một hoặc một số hoặc tất cả sự kiện vi phạm quy định tại khoản 9.1 Điều này*". Như vậy, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án buộc Công ty P phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi trước hạn để thu hồi nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về việc xử lý tài sản bảo đảm, xét thấy hợp đồng tín dụng số 8409LAV201800968 giữa Ngân hàng và Công ty P được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu: CNHTC TMT, màu sơn: Xanh, số máy: 0D08A1H00004, số khung: 675CH1A00057, biển kiểm soát: 12C-07364, Giấy chứng nhận đăng ký số 012711 mang tên Công ty TNHH P do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 02/5/2018. Việc thế chấp được lập thành Hợp đồng thế chấp số 62/2018/HĐTC ngày 11/5/2018, được Chứng thực tại Phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D ngày 22/5/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 31/5/2018. Như vậy, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn, việc thế chấp được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên hợp pháp.

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*". Điểm 9.3.5 khoản 9.3 Điều 9 Hợp đồng tín dụng quy định: "*Khi xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm nào quy định tại hợp đồng này, Ngân hàng được chủ động áp dụng một, một số hoặc tất cả các biện pháp dưới đây để thu hồi nợ vay: Xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm nào hoặc xử lý tất cả các giao dịch bảo đảm theo quy định của Hợp đồng bảo đảm có liên quan và theo quy định của pháp luật*". Do đó, trường hợp Công ty P không trả được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 282, khoản 2 Điều 299, 307, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 428, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V. Buộc Công ty TNHH P phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền là 383.089.847 đồng (*Ba trăm tám mươi ba triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi bảy đồng*), bao gồm: nợ gốc là 328.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.933.000 đồng, nợ lãi quá hạn 6.156.740 đồng (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2021).

2. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Trường hợp Công ty TNHH P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm thủ tục để xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu: CNHTC TMT, màu sơn: Xanh, số máy: 0D08A1H00004, số khung: 675CH1A00057, biển kiểm soát: 12C-07364, Giấy chứng nhận đăng ký số 012711 mang tên Công ty TNHH P do phòng CSGT tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 02/5/2018 để thu hồi nợ. Nếu sau khi bán tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì Công ty TNHH P có nghĩa vụ trả tiếp phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V.

4. Về án phí: Công ty TNHH P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 19.154.492 đồng (*Mười chín triệu một năm năm mươi tư nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng*). Trả lại cho nguyên đơn 9.345.000 đồng (*Chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/04054 ngày 03/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo, quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thu Hường